TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HSST
Ngày 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiện và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Định, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2020/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Đức N, sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Tràng N và bà Tường Thị D; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1990, trú tại tiểu khu xx, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Tràng N, sinh năm 1960, trú tại Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2020, Đoàn Đức N đi bộ từ Bệnh viện Đa khoa Mộc Châu dọc theo Quốc Lộ 43 theo hướng xã Mường Sang để tìm điểm chơi Game. Khi đi qua nhà Nguyễn Thu H nhìn thấy trước cửa nhà chị H có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – AIR BLADE – BKS 26B2 – 354.88 đang cắm chìa

khóa ở ổ khóa điện, không có người trông coi. N đã nảy sinh ý định trộm cắp, N đi đến nơi mở khóa điện rồi điều khiển xe máy đi về Hải Phòng, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi N điều khiển xe máy đi đến cây xăng thuộc xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do xe hết xăng nên N vào mua 40.000 đồng tiền xăng, sau khi bơm xăng xong do không có tiền trả, N đã tăng ga xe bỏ chạy thì bị nhân viên cây xăng kéo lại, N bị ngã ra đường. Sau đó nhân viên cây xăng báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đến đưa N về trụ sở, tại cơ quan Công an N đã khai nhận vừa trộm cắp chiếc xe máy tại tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã thông báo, bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu điều tra, xử lý. Ngày 12/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi Đoàn Đức N trộm cắp chiếc xe máy là trước cửa nhà chị Nguyễn Thu H thuộc tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Chiếc xe được dựng trên vỉa hè, điều khiển xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, vị trí dựng xe cách cửa nhà chị H 2,3m. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện thu giữ đồ vật gì.

Ngày 12/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – AIR BLADE – BKS 26B2 – 354.88. Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu xác định chiếc xe máy có giá trị 10.000.000 đồng.

Ngày 10/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thu H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – AIR BLADE – BKS 26B2 – 354.88; 01 chiếc áo mưa và 01 chiếc ô che mưa kẻ ca rô.

Về phần bồi thường dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị H đã thay thế sửa chữa một số bộ phận của xe máy do Đoàn Đức N làm hỏng khi điều khiển xe với giá trị là 3.500.000 đồng. Ngày 18/6/2020 ông Đỗ Tràng N (Bố của Đoàn Đức N) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thu H số tiền 3.500.000 đồng, chị Nguyễn Thu H không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKSMC ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Đoàn Đức N về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Đức N phạm tội: Tội trộm cắp tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Đức N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thu H 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu hiệu HONDA – AIR BLADE – BKS 26B2 – 354.88; 01 chiếc áo mưa và 01 chiếc ô che mưa kẻ ca rô để quản lý, sử dụng.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc ông Đỗ Tràng N (bố bị cáo) đã bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho người bị hại là chị Nguyễn Thu H.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đoàn Đức N giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá; kết quả khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: 10/5/2020 Đoàn Đức N đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của người bị

hại là chị Nguyễn Thu H, đã lén lút thực hiện trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu hiệu HONDA – AIR BLADE – BKS 26B2 – 354.88. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.000.000 đồng, mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Có mức phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do ham chơi đua đòi và do mục đích tư lợi, lười lao động, muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới tài sản, kinh tế của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa pH. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã vận động gia đình tích cực bồi thường cho người bị hại, tài sản trộm cắp đã được giao trả lại cho bị hại, tại phiên tòa người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Đoàn Đức N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc của xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa pH nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng đảm bảo được việc răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam, hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo. Do vậy, Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về hình phạt bổ sung *(phạt tiền)*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về phần vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu hiệu HONDA – AIR BLADE – BKS 26B2 – 354.88; 01 chiếc áo mưa và 01 chiếc ô che mưa kẻ ca rô. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thu H quản lý, sử dụng. Việc trao trả tài sản cho người bị hại là đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Về phần bồi thường dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị Nguyễn Thu H đã thay thế sửa chữa một số bộ phận của xe máy do bị cáo Đoàn Đức N làm hỏng khi điều khiển xe với giá trị là 3.500.000 đồng. Ngày 18/6/2020 ông Đỗ Tràng N (Bố của bị cáo Đoàn Đức N) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thu H số tiền 3.500.000 đồng, chị Nguyễn Thu H không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác. Việc không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác là phù hợp, được chấp nhận.

Đối với việc ngày 18/6/2020 ông Đỗ Tràng N (Bố của bị cáo) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thu H số tiền 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa ông Đỗ Tràng N không yêu cầu bị cáo hoàn trả khoản tiền 3.500.000 đồng, xét việc không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền ông Đỗ Tràng N bồi thường cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Đức N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đoàn Đức N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đoàn Đức N cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thu H 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu hiệu HONDA – AIR BLADE – BKS 26B2 – 354.88; 01 chiếc áo mưa và 01 chiếc ô che mưa kẻ ca rô để quản lý, sử dụng.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc ông Đỗ Tràng N (bố bị cáo) đã bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho người bị hại là chị Nguyễn Thu H.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Triệu Văn Quang